

Số: 617/QĐ-SGTVT

Bình Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công suất bến xe khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 01 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 30/08/2016 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn về phương pháp tính toán công suất bến xe khách;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và ban hành công suất bến xe của các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương và công khai niêm yết trên Trang thông tin điện tử Sở Giao thông vận tải về công suất bến xe khách (kèm theo bảng tổng hợp công suất các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

Điều 2. Công suất bến xe của các Bến xe khách được áp dụng từ ngày ký Quyết định này. Công suất bến xe được tính toán và công bố lại trong trường hợp bến xe thực hiện cải tạo các hạng mục công trình trong bến hoặc thay đổi phương án điều tiết giao thông khu vực xung quanh bến làm ảnh hưởng đến công suất của bến xe.

Định kỳ hàng quý, các bến xe khách báo cáo tình hình thực tế, khó khăn, bất cập. Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện, Giám đốc các bến xe khách và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổng Cục ĐBVN (b/c);
- Ban GD Sở (b/c);
- Thanh tra GTVT;
- Website Sở;
- Lưu: PVT, VT, ĐB.



Nguyễn Chí Hiếu





PHỤ LỤC

Kèm theo Quyết định số 612/QĐ-SGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Sở Giao thông vận tải)

TỔNG HỢP CÔNG SUẤT CÁC BẾN XE KHÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

TT	Tên bến xe	Công suất khai thác của bến xe trong một giờ (xe/giờ)	Thời gian hoạt động của bến xe trong một ngày (giờ)	Công suất khai thác của bến xe trong một ngày (xe/ngày)	Loại bến
1	Bến xe khách Bình Dương	42	18	756	2
2	Bến xe khách Bến Cát	42	18	756	3
3	Bến xe khách Phú Chánh	26	24	624	4
4	Bến xe khách An Phú	24	24	576	4
5	Bến xe khách Bàu Bàng	26	24	624	4
6	Bến xe khách Lam Hồng	24	24	576	4

